VIETNAM 1:50,000

EDITION 2-AMS (29 ETB)
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 2-AMS (29 ETB)

THÔN TRUNG KIÊN

SHEET 6641 IV
SERIES L7014

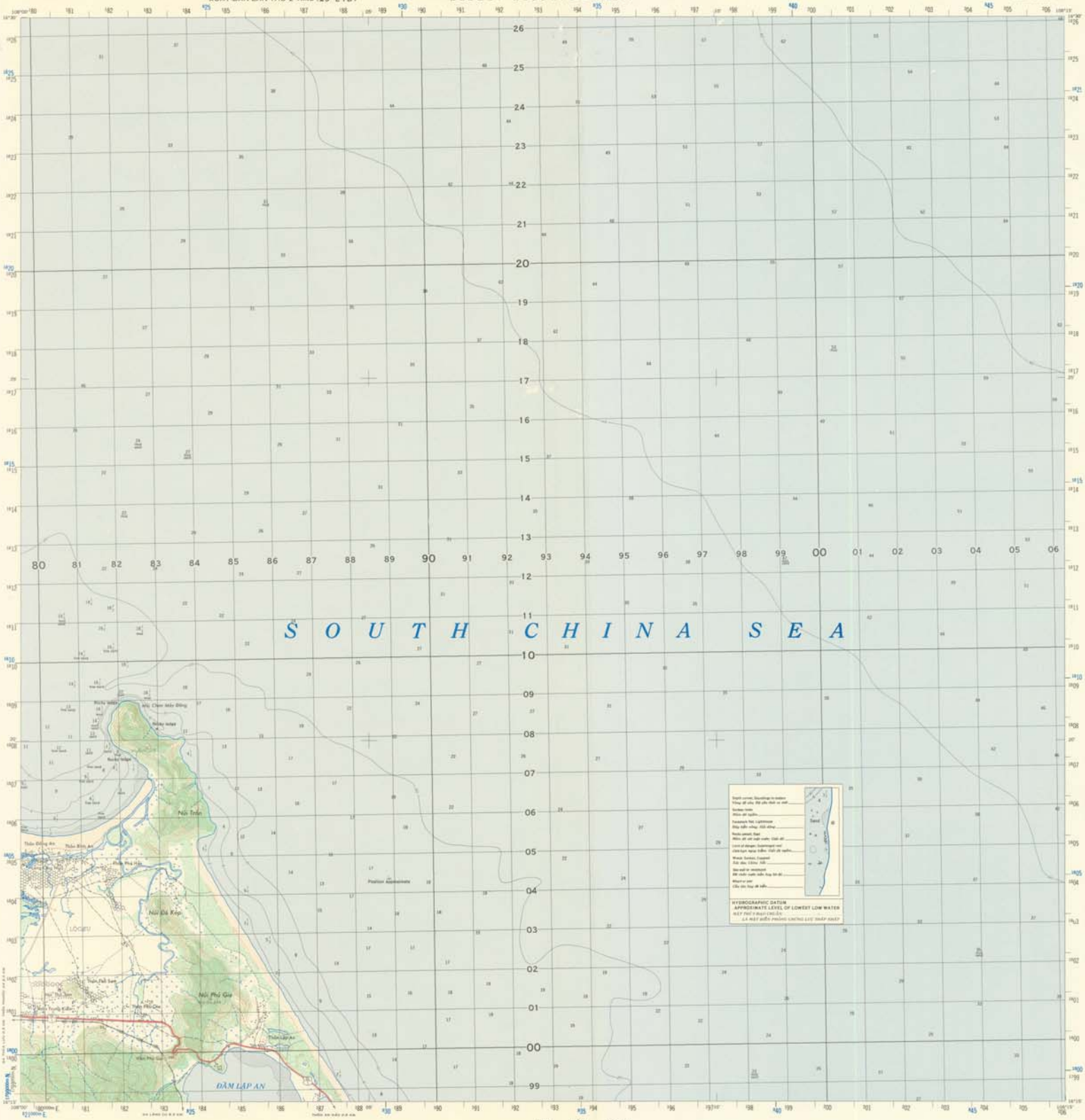

Scale Tỷ lệ 1:50,000

LEGEND – CHÚ TỪ

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES

CONTOUR INTERVAL – 20 METERS

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO ĐỘ: 20 MÉT

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM, ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES); ZONE 48 (BLUE NUMBERED TICKS)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... DATA CELL, DN, 1/27/1969
NAMES BY ..... NGS, VIETNAM
CONTROL BY ..... USAMGPC, NGS, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM ..... NAVOCEANO CHARTS
PRINTED BY ..... DATA CELL, DN, 1/27/1969

NOTES CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.
SIN CÓI NHỮNG SỰ SỬA ĐỔI TRONG BẢN ĐỒ NÀY ĐẾN NHÀ BẢN ĐỒ QUỐC GIA, BÀLAT, VIỆT NAM

GLOSSARY – CỔ TỪ

ELEVATION GUIDE
CHỈ BẢN CAO ĐỘ

BOUNDARIES
ĐƯỜNG BIÊN GIỚI

ADJOINING SHEETS
BẢNG MAP BÊN BỜ

SOUTH CHINA SEA

DISTRIBUTION LIMITED—DESTROY WHEN NO LONGER NEEDED

THÔN TRUNG KIÊN, VIETNAM STOCK NO. L701466414